

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Đồng Xuân, ngày 27 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A Việt Nam. Địa chỉ: 02 L, Q. B, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của CN. Ngân hàng A D, Phú Yên (*Viết tắt: NH A*): ông Đoàn Văn N – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh, theo giấy ủy quyền số 2665/QĐ-NH-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng A Việt Nam.

Địa chỉ chi nhánh: 109 T, KP. L, thị trấn L, D, Phú Yên.

* **Bị đơn:** Vợ chồng ông Phạm Ngọc C – sinh năm 1972 và bà Lê Thị N – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đoàn Văn N, Giám đốc NH A - CN. Đồng Xuân, Phú Yên và vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Lê Thị N cùng thống nhất thoả thuận như sau: Vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Lê Thị N có vay vốn tại NH A – CN. D, Phú Yên

theo hợp đồng tín dụng số 4604LDS201902350 ngày 01/10/2019. Số tiền vay là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng chẵn*). Tính đến ngày 19/9/2023 vợ chồng ông C, bà N còn nợ của NH A – CN. D, Phú Yên với số tiền là: **118.010.960đ** (*trong đó nợ gốc: 90.000.000đ, tiền lãi: 28.010.960*)). Vợ chồng ông C, bà N cam kết sẽ có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi nói trên và số tiền lãi phát sinh sau ngày 19/9/2023 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng

***Về án phí KDTMST:** Vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Lê Thị N phải chịu 2.950.000đ (*Hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) án phí nhưng hộ gia đình ông C, bà N đang gặp khó khăn về kinh tế, được UBND xã X xác nhận nên được miễn $\frac{1}{2}$ tiền án phí. Do vậy vợ chồng ông C, bà N phải chịu 1.475.000đ (*Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn*) tiền án phí KDTMST. NH A – CN. D, Phú Yên được hoàn trả lại 3.000.000đ (*Ba triệu đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000871 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân.

Kể từ khi có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4604LDS201902350 ngày 01/10/2019, tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Phòng KTNV& THA TAND tỉnh;
- VKSND H. Đồng Xuân;
- Chi cục THADS H. Đồng Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long